

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 56/2020/DS-ST

Ngày 27/5/2020

V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông Phạm Minh T;

- Ông Trần Quý H.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân C - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa :

Bà Nguyễn Thị Thu T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số : 06/2020/TLST-HN ngày 09 tháng 01 năm 2020, về việc “ Ly hôn, nuôi con chung ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐST-HN ngày 04/5/2020. Giữa :

Nguyên đơn : Nguyễn Thị C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

Bị đơn : Trần Thanh P, Sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Trần Thanh P có tìm hiểu nhau một thời gian, rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2012 tại UBND xã T. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình cha mẹ của anh P. Thời gian sau đó vợ

chồng có đi làm ở nhiều nơi chứ không ở nhà, nhưng anh P không chịu khó làm ăn mà ham mê cờ bạc, thâm lún nợ nần; chị đã nhiều lần góp ý để anh P bỏ cờ bạc nhưng anh P vẫn như vậy; do đó từ năm 2018 chị bỏ về phía chị ở cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Về con chung có 01 đứa tên Trần Thanh K, sinh ngày 26/5/2008 đang ở với anh P; chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng; nhưng tại phiên tòa chị cho rằng không có điều kiện nên thống nhất giao con cho anh P nuôi. Về tài sản chung và nợ: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai và phiên hòa giải anh Trần Thanh P trình bày: Về việc kết hôn và con chung, anh thống nhất như chị C trình bày; về mâu thuẫn vợ chồng thì không như chị C khai, mà do công việc làm ăn nên anh cũng có quan hệ đi chơi với một số bạn bè chứ không phải đi cờ bạc, vợ anh thấy vậy nghi ngờ nên đôi lúc vợ chồng cũng xảy ra cãi vã, bất đồng trong cuộc sống vợ chồng. Từ năm 2018 chị C bỏ đi đâu anh không biết và cũng không liên lạc với anh; nay anh không muốn ly hôn, nhưng nếu chị C kiên quyết thì tòa án giải quyết cho ly hôn; anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản và nợ không có nên anh không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Thanh P có tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2012; hôn nhân này là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị C đã bỏ nhà đi ở nơi khác; nay chị C làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh P và yêu cầu giao con chung cho anh P nuôi. Đây là quan hệ phát sinh từ tranh chấp trong hôn nhân và quyền nuôi con, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị Nguyễn Thị C và anh Trần Thanh P: Chị C và anh P chung sống với nhau từ năm 2008 và sinh con, đến năm 2012 thì mới đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh P, chị C không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng sống có hạnh phúc, cả hai vợ chồng đi bán bánh bao ở nhiều nơi nên cuộc sống gia đình cũng ổn định về kinh tế. Nhưng từ năm 2018 do anh P có quan hệ với nhiều bạn bè làm ăn, thường xuyên đi chơi và đôi lúc ở luôn nhà bạn; kinh tế gia đình gặp khó khăn nên làm cho chị C sinh ra nghi ngờ anh P đánh bạc gây ra nợ nần, làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng. Lẽ ra vợ chồng phải gặp nhau trao đổi, dàn xếp những mâu thuẫn để vợ chồng chung sống xây dựng hạnh phúc; nhưng từ những bất đồng trong cuộc sống sinh

hoạt, vợ chồng đã xảy ra việc thường xuyên cãi vã, đôi lúc xúc phạm lẫn nhau, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2018 chị C bỏ nhà đi làm ăn nơi khác, không còn sống chung với anh P; nay chị C xét thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh P. Đối với anh P cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, vẫn sống hạnh phúc, nhưng anh vẫn thừa nhận là từ năm 2018 do việc buôn bán không thuận lợi, kinh tế khó khăn, chị C nghi ngờ anh đánh bạc, nên nhiều lúc vợ chồng có xảy ra bất đồng, cãi vã nhau; đến tháng 7/2018 anh vào Sài Gòn thì chị C ở nhà bỏ đi nơi khác, anh không biết chị C đi đâu, anh cũng không tìm và cũng không liên lạc gì với chị C. Xét thấy quan hệ vợ chồng của anh P, chị C không còn tồn tại trong thời gian dài, anh P và chị C cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình trạng hôn nhân, hai bên không còn quan tâm nhau, không thể hiện gì trong việc xây dựng lại hạnh phúc; hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng nên không thể hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng.

[3] Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị C và anh Trần Thanh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; thực tế hai bên không còn sống chung với nhau; do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với qui định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị C và anh P có 01 con chung tên Trần Thanh K, sinh ngày 26/5/2008 đang ở với anh P; cả anh P và chị C đều yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét trong thời gian chị C bỏ nhà đi thì cháu K ở với ông nội, do anh P chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay cháu K đang đi học và có cuộc sống ổn định với anh P; Cháu K cũng có nguyện vọng được ở với anh P do vậy cần giao cháu K cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý, chấp nhận việc anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện VKSND huyện Hoài Ân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Đề nghị của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

[7] Về án phí : Áp dụng nghị quyết 326/326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về lệ phí, án phí; chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 điều 35 Bộ luật TTDS; điều 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về lệ phí, án phí.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; chị Nguyễn Thị C và anh Trần Thanh P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thanh K, sinh ngày 26/5/2008 cho anh Trần Thanh P nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không được ai ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Các bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai thu số 0005993 ngày 09/01/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Nguyên đơn, bị đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai; để yêu cầu TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS H. Hoài Ân;
- UBND xã Ân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thanh T**